

Số: 38/2021/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 07 tháng 10 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST - KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức T2 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Phủ Diễn

(Theo quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người được ủy quyền lại: ông Mai Tiến D - Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Phủ Diễn - PGD Cầu Bùng.

(Theo Quyết định số 497/QĐ-BIDV.PD ngày 19/11/2020 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, Chi nhánh Phủ Diễn về việc ủy quyền tham gia tố tụng)

- Bị đơn: ông Chu Sỹ Ngh, sinh năm 1976 và bà Dương Thị L, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: xóm 15 (xóm 7 mới), xã Diễn Tr, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: ông Chu Sỹ Ngh và bà Dương Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ của các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7042358/HĐTD ngày 18/4/2019, Hợp đồng tín dụng số 02/2019/7042358/HĐTD ngày 02/7/2019 và Hợp đồng tín dụng số 03/2019/7042358/HĐTD ngày 06/11/2019 tính đến ngày 29/9/2021 là: **1.291.046.114 đồng** (một tỷ hai trăm chín mươi một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm mười bốn đồng); trong đó tổng tiền nợ gốc: 1.062.000.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi hai triệu đồng); tổng tiền nợ lãi trong hạn: 163.662.314 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mười bốn đồng); tổng tiền nợ lãi quá hạn: 65.383.800 đồng (sáu mươi lăm triệu ba trăm tám ba nghìn tám trăm đồng). Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7042358/HĐTD ngày 18/4/2019: số tiền nợ: 301.707.784 đồng; trong đó, tiền nợ gốc: 242.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 41.113.135 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 18.594.649 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2019/7042358/HĐTD ngày 02/7/2019: số tiền nợ: 632.890.658 đồng; trong đó, tiền nợ gốc: 520.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 80.733.288 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 32. 157.370 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 03/2019/7042358/HĐTD ngày 06/11/2019: số tiền nợ: 356.447.673 đồng; trong đó, tiền nợ gốc: 300.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 41.815.891 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 14.631.781 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2021 cho đến khi trả nợ xong, ông Chu Sỹ Ngh và bà Dương Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Chu Sỹ Ngh và bà Dương Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 407, tờ bản đồ 112 - 64 có diện tích 300m² (trong đó 200m² là đất ở, 100 m² là đất nông nghiệp) tại xóm 15 (xóm 7 mới), xã Diễn Trường, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Diên Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 938276 ngày

22/05/2009 mang tên ông Chu Sỹ Ngh để thu hồi nợ theo nội dung tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/7042358/HĐBĐ ngày 09/4/2015 và Hợp đồng thế chấp số 02/2015/7042358/HĐTD ngày 10/12/2015.

Trường hợp số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Chu Sỹ Ngh và bà Dương Thị L tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho phía nguyên đơn.

Sau khi anh ông Chu Sỹ Ngh và bà Dương Thị L trả nợ xong số tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7042358/HĐTD ngày 18/4/2019, Hợp đồng tín dụng số 02/2019/7042358/HĐTD ngày 02/7/2019 và Hợp đồng tín dụng số 03/2019/7042358/HĐTD ngày 06/11/2019 thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho ông Ngh, bà L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp.

2.3. Án phí:

- Ông Chu Sỹ Ngh và bà Dương Thị L thỏa thuận chịu 25.365.000 đồng (*hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 23.835.700 đồng (*hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001977 ngày 16/4/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đức Thúy